

TUYỂN TẬP THƠ LÝ ĐÔNG A

Tuyển Tập Thơ

Lý Đông A

Mục Lục

| | | |
|-----|-------------------------------|----|
| 1. | Bạch Sơn Hành | 4 |
| 2. | Bạch Vân Đàn Họa | 5 |
| 3. | Bạch Vân Điếu | 5 |
| 4. | Chiến Sĩ Tư | 6 |
| 5. | Chim Mồi | 7 |
| 6. | Chính Khí Việt | 8 |
| 7. | Dương Tử Giang Ngâm | 10 |
| 8. | Đại Việt Âm | 10 |
| 9. | Đạo Trường Ngâm | 11 |
| 10. | Địch Lộng Dư Âm | 12 |
| 11. | Đôi Nga My | 13 |
| 12. | Đường Vua Đinh | 14 |
| 13. | Hận Mế Châu | 15 |
| 14. | Hận Mế Hê | 16 |
| 15. | Hoài Cảm | 16 |
| 16. | Hồn Cố Quốc | 17 |
| 17. | Huyết Hoa | 17 |
| 18. | Hứng Ngâm | 18 |
| 19. | Hương Ngựa | 18 |
| 20. | Khai Bút (Năm Bính Tuất 1946) | 18 |
| 21. | Khóc Xuân | 19 |
| 22. | Kinh Đô Hành | 20 |
| 23. | Lục Niên Thành | 21 |
| 24. | Lưỡi Gươm Việt | 22 |
| 25. | Nam Thi Tháo | 24 |
| 26. | Nga My Hành | 25 |
| 27. | Nga My Nguyệt | 26 |
| 28. | Ngày Đà Giang | 26 |
| 29. | Nguyên Tử Đạn | 27 |
| 30. | Nhàn Ngâm | 28 |
| 31. | Nhàn Ngâm II | 28 |
| 32. | Quốc Sĩ | 29 |
| 33. | Rót Chén Đường Về | 31 |
| 34. | Ruộng Nương | 32 |
| 35. | Thánh Đồng Ngâm | 33 |
| 36. | Thăng Long Điếu | 35 |
| 37. | Thi Hồn | 36 |
| 38. | Thi Nhiệt | 36 |

| | | |
|-----|---------------------|----|
| 39. | Thiên Cổ Thông | 37 |
| 40. | Thiên Sơn Nguyệt | 37 |
| 41. | Thiên Tài Hoa | 38 |
| 42. | Tiên Long Châu Hành | 39 |
| 43. | Tơ Đồng | 40 |
| 44. | Túy Ngâm | 41 |
| 45. | Túy Tưởng | 41 |
| 46. | Tự Hào | 42 |
| 47. | Vạn Niên Thư | 44 |
| 48. | Vết Bô Cô | 45 |
| 49. | Vong Quốc Nô | 46 |
| 50. | Xuân Cảm | 46 |
| 51. | Xuân Thu Hoa | 47 |
| 52. | Xuân Thu Hồn | 48 |
| 53. | Xuân Thu Ngữ | 48 |
| 54. | Xuân Thu Tâm | 48 |
| 55. | Xuân Tráng Sĩ | 49 |

BẠCH SƠN HÀNH

1. Bồng hồ trong chốn thiên thai nhà
Cảnh cảnh, tình tình dễ nói ra
Hồn cũ giấc hương quan khi đã
Mình nay cơ thể sự đương là.
Ba nghìn năm lại xuân đào lý
Một tấc thiêng bưng¹ sáng cỏ hoa
Trời đất còn mưa mưa, nắng nắng
Sông xanh núi trắng vẫn dành ta.

2. Phất trần toan cỡi gió hiu hiu
Ngoảnh lại Nam đàn² sấm Mã Ngư
Nội bá tủa muôn quân tấp nập
Đông phong quanh quân³ tá rập riu.
Đào hoa cửa động cơ hành chỉ
Bích ngọc đầu non nghĩa khứ lưu
Biệt chiếm một đồ thư⁴ nhập hải
Trăm dân cùng thiên mưu quý mưu.

3. Doanh Châu mới biết là chủ nhân
Núi Tản sông Thao rút nhỏ dần
Biệt nước non đi thiên cổ hận
Về giang sơn lại vạn niên xuân.
Thài lài ngấn cũ Rồng bay vết
Gianh trúc nền nay Việt hiện thân
Hồng Lạc tính linh ta bất tử
Ngoảnh trông kiếp trước dạ tần ngần.

4. Hoàng Long bán củi chợ Tràng An
Hồng Lạc tên ta gọi Tản ngàn
Đạo ở thiên căn kinh độc lập
Cơ trong nguyệt quật động chu hoàn.
Nhất nguyên tóm lại ngôi hoàng cực
Vô hạn trùm ra khoảng thế gian.
Xuất nhập cứ theo đường thượng kính
Ngàn năm ta ký chốn thanh nhàn.
4823 T.V.⁵

¹ “Bưng”, có bản chép là “liêng”.

² Ông Mẫn Cầu đặt nghi vấn phải chăng đây là diễn đàn chính trị Đông Nam Á?

³ “Quân”, có bản chép là “quần”. Ông Mẫn Cầu giải thích “quân tá rập riu” là nhiều nhân tài tham mưu (xem mục Giải Thích Thơ LDA và bài *Sấm Khảo* trong Tuyển tập LDA).

⁴ “Thư”, có bản chép là “thơ”.

⁵ T.V.: Tuổi Việt. Đây là năm được tính từ năm 2879 trước Công Nguyên, niên đại của Kinh Dương Vương thời Hồng Bàng.

BẠCH VÂN ĐÀN HỌA

Mây lành hiện vẻ cát xây ngại
 Điền phá ai người dễ biết ai?
 Đứng đỉnh Thái Nguyên ngay trước mắt⁶
 Dập dìu Ba Thục chính mang tai.
 Thần cơ dẫn giắt, đường tam hiểm
 Y bát trao truyền vận thất khai.
 Ngày đến tiểu Văn Lang sẽ thấy
 Ngẩng nhìn, sao Tất sáng phai phai.

4823 T.V.

BẠCH VÂN ĐIỀU

Cõi trời khép đóng chưa mở mang
 Sinh ra thánh nhân nhường tịch mịch
 Mỗ trời, khánh Lỗ đánh đờng vang
 Chín vạn bằng bay chưa giáng lịch.

Lòng thu lả tả áng Bạch Vân
 Quốc dân muôn đời người bí mật
 Giã triều đờng cục trong mộng trần
 Để lại tàng cơ làm pháp vật.

Lòng kinh thừa thãi am muốn nhàn
 Gặp hội nghìn năm thường dễ bỏ
 Cổ kim ai đã biết nghe đàn?
 Vân nhưng tai ngóng niềm quan lữ.

Thiên dân giếng mối cực hoàng hoàng
 Ẩn phong nhả năm quyền giáo lệnh
 Bia xưa cây cũ dấu tuy mang
 Chẳng phụ muôn đời âu có mệnh.

4823 T.V.

⁶ “Mắt”, có bản chép là “mặt”.

CHIẾN SĨ TƯ

- | | |
|---|---|
| <p>1- Chợt thức mình một gối Xào xạc lá sương mai Lạnh lòng con quẹt rỗi Nao lòng nhớ những ai.</p> | <p>8. Tất cả có Duy Dân Tất cả bởi nhân quần Chúng ta vì lý tưởng Con đường sáng vô ngần.</p> |
| <p>2- Những thanh niên Lạc Hồng Lăn mình chốn tang bồng Từ bỏ nơi yên ấm⁷ Gian khổ vì non sông.</p> | <p>9. Những người bạn thiên cổ Yêu nhau chịu đựng nhau Đồng chí là nghĩa đó Phú quý mà chi đâu.</p> |
| <p>3- Ngày kia khói ải bay Khoác áo ra đi ngay Thân bao thừa sống thác Dạ son sắt khôn lay.</p> | <p>10. Cùng tôi ngậm ngùi than Hãy tìm trong gian nan Một nền triết học mới An ủi tắc bàng hoàng⁸.</p> |
| <p>4- Vào ra hang hùm beo Bạt thiệp chốn hiểm nghèo Đói rét thân gầy gạc⁹ Lẩn lút mệnh cheo leo.</p> | <p>11. Trầm mặc trong rừng rậm Còn tinh thần tre lau Ánh vinh quang lăm lăm Trong người phải tìm đâu.</p> |
| <p>5- Các anh cúi đầu nghĩ Cứu vớt đời đau thương Quên mất ngừng mắt lệ Tầng mây bạc vấn vương.</p> | <p>12. Nghĩa Duy Dân phấn đấu Máu giống nòi nung nấu Thiên cổ anh em ta Chút vị vì mắc mẩu.</p> |
| <p>6- Các anh nắm tay quyết Tiêu diệt quân địch thù Ôm ấp bầu tâm huyết Quên phất chốn phòng thu.</p> | <p>13. Cách biệt đầy nhớ nhung Phong quang ít lúc chung Đàn chim rừng riu rít Cắt cánh đã bay tung.</p> |
| <p>7- Các anh tung gót bước Đâu không là chiến trường Quên hẳn đằng sau trước Người sợ, người kính thương.</p> | <p>14. Một ngày mai chiến sĩ Một văn minh hùng vĩ Một triết học đẩy lên Nghĩa Duy Dân đồng chí.</p> |

4822 T.V.

⁷ "Ấm", có bản chép là "ổn".

⁸ "Bàng hoàng", có bản chép là "bàn hoàn".

⁹ "Gạc", có bản chép là "rạc".

CHIM MỒI

Hỡi chim mồi trong lồng
Tịch mịch có thương không?
Tháng tháng ăn mấy dẫu
Ngày ngày trả mấy công?
Ví thung thăng ngoài nội
Đâu phản bội đồng tông
Gáy hót đau hoa lá
Xun xoe chạnh cánh lông
Đem thân người bú mớm
Làm gương lằm kẻ trông.

4821 T.V.

CHÍNH KHÍ VIỆT

1. Một ngày lạnh nước người không tri kỷ
Ta vỗ án thét thành ca chính khí
Đông thê thê như gió thổi u hồn
Thấu buốt tận lòng người trong cốt tủy.
2. Lòng sống thác¹⁰ buồn vui bưng nổi dậy
Thoắt lăm le giục lòng người chọn lấy
Năm nghìn năm làn máu Bén dạt dào
Sóng lớp lớp rượu ba tuần thuở ấy.
3. Tiếng vang vang như thần kêu quý hét
Trời ngập ngập tựa quân khiêu tướng thét
Gọi quá khứ vị lai những u hồn
Muôn nghìn đời linh thiêng không sống chết.

Muôn nghìn đời linh thiêng không sống chết.
4. Nước Mê Linh trắng thu còn vắng vặc Sông
Bạch Đằng sóng vỗ thuyền cắc cắc
Non Chi Lăng gió cuốn rừng cung đao
Đồng Đống Đa thấy người phơi man mác.
5. Thuở Sát Thát chàm vai thê đầu mất
Ngày Bình Ngô nổi cờ không khuất tất
Khi Cần Vương nhổ mặt lũ gian thần¹¹
Lúc cứu quốc vòng bên lao uất uất.
6. Thà làm ma¹² nước Nam không vua Bắc
Đầu chẳng còn quyết không đương cắt tóc
Lửa đốt mình không phụ nợ non sông
Dây thắt cổ cho tròn trung xả tặc.

Dây thắt cổ cho tròn trung xả tặc.
7. Muôn nghìn đời linh thiêng không sống chết
Những trung hồn xưa, nay, mai oanh liệt
Mở nguồn sông xưa, nay, mai nước nòi
Muôn nghìn đời dạt dào chính khí Việt.

¹⁰ "Thác", có bản chép là "chết".

¹¹ "Thần", có bản chép là "hùng".

¹² "Ma", có bản chép là "quỷ".

8. Chính khí Việt khắp đất trời bàng bạc
Chính khí Việt trong máu người Hồng Lạc
Gió thê thê quật¹³ dậy hồn phục hưng
Gươm Vạn Thắng cứu nước nòi giết giặc.

9. Chính khí Việt là hồn gươm Vạn Thắng
Sắt tôi với máu đào hun lửa nóng
Và Đại Việt muôn năm! Cả toàn dân
Vượt đau nhục lên sống còn hùng tráng.

Vượt đau nhục lên sống còn hùng tráng.

Liễu Châu 4821 T.V.

¹³ “Quật”, có bản chép là “quất”.

DƯƠNG TỬ GIANG NGÂM

Mây năm núi, gió năm hồ
 Ngàn xưa bến Sở, sông Ngô thế nào
 Mây bay gió cuốn ra sao
 Sông kia, núi ấy thấp cao những gì?
 Mệnh ngày suy chữa hết suy
 Biết đâu Cai Hạ mà vì Mịch La?
 Gió mưa âu cũng một nhà
 Mây quang gió tạnh cũng là nghìn xưa
 Cây non thức dậy hay chưa
 Tấm lòng Dương Tử đợi đưa tin hồng. (4823 T.V.)

ĐẠI VIỆT ÂM

Đại Việt vinh quang nhất thế giới
 Nhủ con em Tổ Tông công đức¹⁴ mãi lưu danh
 Nào những ngày Nông phục, Phiên bình
 Lại những thuở cầm Hồ, đoạt sáo
 Nhạc bình Ngô, ca Quỳnh Uyển dập dìu
 Vàng chày, bạc sinh, gió tơ, mưa lụa.
 Cờ Vạn Thắng, công Thái Bình
 Hội rồng mây, cơ hiền thánh.
 Cực võ công, văn trị cảnh vinh quang
 Há một ngày nên được nghiệp vương hoàng?
 Bao gan nát óc lầy, đan thanh hàng huyết lệ
 Thuở Hồng Bàng rẽ nước rạch hoang
 Vận nhiều nhưng nằm gai nếm mật.
 Thái Tổ nhân như trời đất
 Thánh Tông trị độ trời vàng.
 Dám khoe khoang công giá huy hoàng
 Trước xã miếu hãy ứng dương¹⁵ Tông Tổ.
 Vạn ngôn thư
 Thất trăm số
 Chúc Hưng Đạo
 Sử Lê Hư.
 Khốc quỷ thần oanh liệt khí xung tiêu
 Lòng sáng thư ấy bao nhiêu lao khổ.
 Cành Nam chim đỗ
 Ma Việt người thà.
 Nhẽ¹⁶ tam thế hy sinh là quốc phổ
 Nhủ con em gắng gọi rạng non sông
 Vinh quang muôn thuở Tiên Rồng. (4824 T.V.)

¹⁴ "Tổ Tông công đức", có bản chép là "Tổ công Tông đức". "Nhủ" ở đầu câu và câu kế chót, có bản chép "như".

¹⁵ "Dương", có bản chép là "đường".

¹⁶ "Nhẽ", có bản chép là "lẽ". Trong tập thơ *Đạo Trường Ngâm* (1967), dưới tựa bài này có ghi chữ "tấu nhạc".

ĐẠO TRƯỜNG NGÂM

1. Một vòng không đáy, đáy¹⁷ sinh người
 Ngoảnh lại trông đi mấy việt¹⁸ khơi
 Thường vậy vô danh vắng vắng
 Mà hay hữu thực bồi bồi.
 Tiết gìn thiên cổ tình khôn giải.
 Óc tính trăm năm gan dễ phơi.
 Khép mở hồng hoang vẫn chuyển mãi
 Duy Nhiên khoáy động ba nghìn trời.
2. Ba nghìn trời một khoáy thấy đầu
 Đám bụi trần ai luống²⁰ đục ngẫu.
 Sách hóa trắng tinh không một chữ
 Gậy thần đốt trúc có hai đầu.
 Sông Thao nước cuốn bên bồi lở
 Núi Tản mây vẫn độ bể dâu.
 Đông Tây một nhẽ xuyên kim cổ
 Vũ trụ huyền hoàng mỗi Lạc Âu.
3. Mỗi Lạc Âu gỡ chài bao giờ
 Bơn cát ngàn tre gió phất phơ.
 Trúc lựa đã dày phen trĩ loạn,
 Sơn xanh còn chiếu dạ được²¹ thua.
 Cương thường chấp nổi hai kiếp lại
 Văn vũ trĩ trượng một nguyện xưa
 Hỗn độn đã dày công mang mở
 Chờn thây cho mưa nắng hững hờ.
4. Nắng mưa tâm sự ở trên đời
 Tạo hóa như không lọ có trời.
 Đồng China đến mang làm cột
 Máy Pháp Lan sang để chém người.
 Đạo nghĩa gớm cho quân lợm khẩu
 Nhân quyền khiếp cả lũ xanh người.
 Ngắm xem muôn vật đều đặc ý
 Rẽ rạch Hồng Bàng tính cổ thời.
5. Tính cổ thời ngày một đi đi
 Trách ai cát cứ gọi Hoa Di
 Cỏ xanh kia lấy bạo thay bạo
 Gạch tía này sướng chi khổ chi.
 Sự tích thôi đàn hươu quạ
 Sinh linh thế ấy phân ly.
 Xuân Thu ướm¹⁹ hỏi bởi vì vị
 Hay bởi Xuân Thu bởi vì vị.
6. Bởi chút vị vì tìm lẽ đời
 Ba sinh còn hồn mộng đôi nơi
 Giang sơn dựng thờ ai tát bể
 Quan lữ gậy từ kẻ trụ trời.
 Tác giả vô danh là gốc đạo
 Noãn bào trăm họ ấy giềng người
 Đẩy dòng nước băng băng chảy mãi
 Chớp bể mưa nguồn nào có ngơi.
7. Chớp bể mưa nguồn kéo khắp miền
 Sá chi tắm gội, sá truân chuyên
 Bút nghiên đèn sách đều sai lạc
 Kim cổ, Đông Tây cũng hão huyền
 Ví biết lửa hương tìm chấp nổi
 Là hay vàng đá để trao truyền.
 Văn minh nghĩ kỹ còn nhiều việc
 Đem cả muôn loài lên Duy Nhiên.

4822 T.V.

¹⁷ “Đáy”, có bản chép là “đấy”.

¹⁸ “Việt”, có bản chép là “vượt”.

¹⁹ “Ướm”, có bản chép là “dớm”

²⁰ “Luống”, có bản chép là “đã”.

²¹ “Được”, có bản chép là “hơn”.

ĐỊCH LỘNG DƯ ÂM

Lòng hang không lồng lộng gió trúc đầy
Nhịp hưng vong nghìn xưa không vắng nữa
Tiếng sáo cao, cao vút trên từng mây
Nàng tiên xa, xa tít tận ngàn tây.

Mà trăng trôi nước cuốn tháng ngày chầy
Hận hưng vong trào lên từng thể thứ
Tai không nghe, nghe thấu tới từng mây
Mắt không trông, trông suốt đến ngàn tây.

Hồn tái sinh
Bằng ngẫm nghĩ.

Sống cả nghìn năm những phút này.

4822 T.V.

ĐÔI NGA MY

Đôi Nga My, mối hận trữu bề bề
Đôi Nga My, tin ngục bổng Đông về
Đôi Nga My, vàng thau đà thử thách
Đôi Nga My, làm trọn Duy Dân thề.

Hỡi tráng sĩ Duy Dân đầy khổ ải
Hãy trau dồi thể nghiệm những đau thương
Đông thê thê tuốt gươm mài khăn khải
Hận du du đúc ngọc trí phong sương.

Lịch sử Việt đã tới giờ quyết liệt
Hãy kín trong trì đình đá muôn xưa
Những năng tử thấm tàng nuôi cảnh tiết
Để đợi giờ tối hậu đột giông mưa.

Đôi Nga My, sẽ trút hận bề bề
Đôi Nga My, tin ngục sẽ Xuân về
Đôi Nga My, vàng thau còn thử thách
Đôi Nga My, làm trọn Duy Dân thề.

4824 T.V.

ĐƯỜNG VUA ĐÌNH

Đường vua Đình tre già mǎng lại mọc
Máu sống còn nòi Việt tiếp muôn xưa
Hồn Vạn Thắng tràn lan tờ gấm vóc
Mỗi cung còn ghi mỗi²² nắng và mưa.

Đường vua Đình người nay nhưng lối cũ
Nếp cứu hoài phần nộ mạch tân sinh
Thành Tràng An rập rình cơn khói lửa
Mỗi phong trào sắp sửa mỗi trùng rình²³.

Đường vua Đình người rầy mà nếp trước
Hội thái bình mang mở cuộc rông mây
Cờ bông lau rập rình đầy non nước
Ánh huy hoàng sóng rục khắp Đông Tây.

Đường vua Đình đã bước
Nghịệp vua Đình còn đây
Hang luôn dốc sỏi mấy ghềnh mây
Giặc Tổng quân hầu nếp móng vây.

Sông Hoàng Long rạt rào sóng vỗ
Động Hoa Lư rầm rập bào bay
Phục lại ngàn năm giờ phút ấy
Đường vua Đình cũ lại là đây.

4823 T.V.

²² “Mỗi”, có bản ghi là “mãi”.

²³ “Rình”, có bản ghi là “đình”.

HẬN MẸ CHÂU

Đứa Trọng Thủy tham gì sắc Mế Châu
 Vì linh quang thần nỏ chút nhiệm màu.
 Vì Cổ Loa thành cao, hào lại rộng
 Vì non sông gấm vóc nòi Viêm Âu.

Biết thân em duyên đó nợ nần đâu
 Dầu đoạn trường đem rắc lối giặc Tàu
 Thân bách chiến nổi cha sâu cô tức
 Giá bằng người em tiếc để thẳng ngâu.

Máu oan em đọng lại ngọc trân châu
 Khối oan em thề rửa máu thẳng ngâu
 Sóng oan em thề tát bầu bể ác
 Hồn oan em chẳng bỏ cõi Viêm Âu.

Ấy năm năm nòi Hán mấy hạ cầu
 Đường Quế Lâm, Nam Hải ngắt mây sâu
 Hồn Việt Thường còn hú nuôi Mế Châu.²⁴

4822 T.V.

²⁴ Học Hội Thăng Nghĩa tham khảo từ nhiều nguồn, đều thấy đoạn này thiếu mất một câu.

HẬN MỄ HÊ

Cát Đồi Bàn còn hận dài Sạ Đẩu
Sóng Hoàng Giang ngậm cười mãi Mễ Hê
Chàng vì chưng chí Khu Lân thì dẫu...
Thiếp vì chung tình phu phụ nào hề...

Nực cười thay cuộc đấu tranh ảo não
Của những người một tổ mà đôi quê
Hận dài thay đường đời ai phen dẫu?
Giống Việt Thường đất cũ ai đòi về?

Thiếp cõi Bắc hồn mài sương giang khẩu
Giải lụa đào nguyệt bắc gióng ô thê
Chàng phương Nam thập thò chuỗi Nam đẩu
Nguyện đêm đêm nhòm thấy cõi thâm nê.

Thiếp nghĩ thảm bao nhiêu đời xương máu
Chí anh hùng say chinh chiến đam mê
Chàng rằng nuôi muôn năm thù nghịch khẩu
Vì ông cha nèm rửa cháu con thê.

Nòi giống Hán trên non sông phụ mẫu
Từ ngàn xưa dày xéo bao ê chề
Vết sỉ nhục Giao Châu đầy đẫm máu
Cỏ cây cùng ai oán giục hồn quê.

4823 T.V.

Hoài Cảm

Hồng Bàng truyện cũ có bao điều
Tái thế duyên xưa những bấy nhiêu
Ba chén rượu thâm ngày tháng ít
Một xoang tình ẩn cổ kim nhiều.
Chín mươi huấn cáo quý thần khố
Mười vạn quy mô thù địch xiêu
Tin tức Động Đình ai mối lái?
Muốn noi vết tổ dạm người yêu.

4823 T.V.

Hồn Cố Quốc

Hồn ngược sóng ba sinh
 Hồn về núi Thu Tinh
 Chợ Cao Đăng đồng vọng
 Cố quốc biết bao tình!

4823 T.V.

HUYẾT HOA

Hồn bạch Trĩ băng khuâng tìm nước cũ
 Tìm cội dài, mậm vắn²⁵ chốn Viêm phương
 Tìm nắng mưa bầu đoàn loài một tổ Đậ
 cảnh Nam đèo đặng rữ đau thương.

Hồn tài tử với đầy ngụ oan khổ
 Khúc đoạn trường nên tuyệt cổ văn chương
 Một tấm son chút trinh này gột rửa
 Trót đèo bông tình cố quốc tha hương.

Hồn cô nghiệt ngoài khơi, trong bến Ngự
 Dầu tái sinh hữu hạnh dạ còn vương
 Cán Long Tuyền mài sương hồn Đỗ Vũ
 Giục²⁶ lòng người vong quốc chết đau thương.

Mà

Quốc chi sĩ
 Huyết chi hoa.
 Trời bó mãi, đất bó mãi không tha
 Năm năm mây bạc đầu bạc chẳng già.

Quả tim đúc lại nhủ cho ngàn biển
 Vô tình vẫn mãi, hữu tình không tha
 Hận lòng như gió thổi, thổi đời thuở
 Sự nước non dài, dài cả một ta.

4822 T.V.

²⁵ "Cội dài, mậm vắn", có bản chép là "cối dài, mậm vắn" hay "cội dài, mậm ngắn".

²⁶ "Giục", có bản chép là "dục".

HỨNG NGÂM

Sao được tráng sĩ vài ngàn muôn
 Cùng ta rong ruổi khắp doanh hoàn
 Lập lại non sông xưa Bách Việt
 Dựng nên thế giới mới Duy Dân
 Chèo sang một bến cực lạc
 Vớt lấy năm bể trầm luân
 Làm tròn giấc mộng tiền sinh ấy
 Trở lại non sâu²⁷ nhập Niết Bàn²⁸.
 4822 T.V.

HƯƠNG NGỰA

Giết hươu, ngựa cày người
 Ngựa chịu người cương móng
 Thù hươu đã trả rồi
 Ngựa nợ đời gông gióng.

Những người không tự trọng
 Làm gương hươu ngựa cười
 Biển dương đầy gió sóng
 Chèo lái chớ làm chơi.
 4821 T.V.

KHAI BÚT

Năm Bính Tuất (1946)

Lô hoa trình Vạn Thắng
 Trúc biểu kiến Thái Bình
 Nay mừng Lạc vận tái sinh
 Hỡi bốn bể ai kinh luân chẳng tá?
 Những gấn bó chi chi sắt đá
 Khối u tình nhường đã vơi vơi
 Tản Viên Sơn nghề hiện chi thời
 Đỉnh Nhĩ Thuỷ tinh phi chi tế
 Gặp tân niên lại nguyên niên là thế
 Chấm dứt câu hưng phế cựu văn chương
 Vạn Xuân thử hội cương thường.
 Xuân 4825 T.V.

²⁷ "Non sâu", có bản chép là "non sông".

²⁸ "Niết Bàn", có bản chép là "Nát Bàn".

KHỐC XUÂN

- 1- Hãy đứng lại! Xuân ơi hãy đứng lại!
Giục chi gió Đông lòng ta tê tái!
- 2- Cây cỏ ba tháng tươi
Loài người ba ngày cười
Xuân đi xuân lại lại
Xuân ở được mấy mươi.
- 3- Đời người mấy độ xuân
Tóc xanh được mấy lần
Sáng mừng nâng chén nhấp
Chiều đến lệ đưa chân.
- 4- Ngàn năm non nước đó
Mấy cái bóng đi về
Hỡi những người câu trọ
Lấy nơi nào làm quê.
5. Hãy giang tay chạy vội đón thời cơ
Hãy than ai đầu tóc bạc phơ phơ.
- 6- Hý hứng mừng xuân lại
Sùi sụt tiến xuân đi
Xuân đi xuân lại lại
Đời người đi là đi.
- 7- Mấy ai biếng phấn son
Gương tỏ lười soi gương
Đời hoa nhạt lại nhạt
Đoái lại tình tiếc thương.
- 8- Mấy ai mộng bếp kê
Đoái lại buổi tuyên thề
Tóc xanh bạc đầu bạc
Một ngày tạnh thể thể.
- 9- Hãy rắc hoa cho trưởng gấm còn xuân
Hãy vung gươm lên lấy lại tinh thần.

KINH ĐÔ HÀNH

Từ cổng trời đến cửa trời
Chập chùng một giải núi đồi cao cao.
Năm năm nước ngược chảy vào
Ba ba đỉnh giáp cũng bao bên mình
Sống còn nhớ núi Thu Tinh
Chín đầm²⁹ nhớ lối Động Đình đẩy đầu.
Lạc Hồng ấy cõi Tiên Châu
Muôn năm vạn vật thương đau còn rành.
Văn Làng xây dựng đô thành
Ánh sông Ngân xoáy mấy vành pha lê.
Chợ trời đi lại gần kề
Nước non chung đúc của quê nhà trời
Ấy nơi hiểm yếu đời đời
Mà trong tai mắt đợi người nước non
Bể Nam trời đất vuông tròn
Trăm con giống Việt một hòn máu tươi.

4824 T.V.

²⁹ “Đầm”, có bản chép là “đầu”.

LỤC NIÊN THÀNH

Thành Lục Niên gại liếc kiếm rùa thần
 Cả³⁰ bốn phương mưa nắng dấu kinh luân
 Qua lặn suối lên ghềnh gian khổ ấy
 Ngày Lam Lương rạng rỡ bóng³¹ quân thần.

Muôn muôn binh, ngàn ngàn tướng oai hùng
 Non sông xưa pha máu đỏ bao trùng
 Một tấc báu trong hang rừng tịch mịch
 Quyết hơn thua trên vũ trụ khôn cùng.

Đợt phong trần gột rửa mãi không mòn
 Buổi yên hà nửa gối ngẫm vuông tròn
 Quất roi ngựa tung hoành khắp thiên hạ.
 Để quay về chốn cũ dạ nhưng còn.

Nhà Lục Niên trai giới tấc tinh thần
 Bóng ngàn u thiên nhận dấu kinh luân
 Nơi thăm thăm mười lăm năm rạng rỡ.
 Nếp Phong Châu y bát thuở thông thần.

4823 T.V.

³⁰ “Cả”, có bản chép là “trong”.

³¹ “Rạng rỡ bóng quân thần”, có bản chép “rạng thấy ánh quân thần”.

LƯỚI GƯƠM VIỆT

1. Thép Văn Lang lò Viêm Hồng nung đúc
Búa Lôi Truy rèn giữa bể dâu từng
Góp ba núi, năm sông đầy tắm đục
Sấm sét nhòang chớp múa lưới gươm cứng.
2. Thuở Vạn Kiếp tiên trao khét oanh liệt
Ngày Lục Niên đã hiện thét quang vinh.
Rửa lấy máu gột mài bằng xương thịt
Giết muông Hồ, thú Hán nức uy linh.
3. Như Bình Trọng nhơn nhơn giữ một mực
Tựa Lê Lai ngật ngật³² xung chín³³ lần
Rửa lấy khí gột mài bằng trung trực
Sởn gai người chém đảo sóng ba quân.
4. Ví Bình Phú ngư long bay xào xạc
Bằng Phiến Minh tuyết lửa thốt chập chành
Rửa lấy óc gột mài bằng sáng tác
Nổi phong trần cuốn quét khắp đạn thanh.
5. Thép Văn Lang toàn tinh thần tái luyện
Thép Văn Lang sắc lên nhường bay biển
Lưới gươm Việt lại là gươm Duy Dân
Thế hệ mới mở văn minh hùng kiện.
6. Lưới gươm Việt vương đầu gồm thánh chiến
Lưới bảo kiếm, khí kiếm và tuệ kiếm
Quy long trận vung lên áp cổ kim
Vào hình sắc, ra không, huyền ảo biến.
7. Hỡi con nhà Lạc Âu nước trăm Việt
Hãy đứng dậy vung gươm khoa nửa triệt
Nổi mây mù sấm sét gió mưa ran
Cả vũ trụ hét lên ca kỳ tuyệt.

³² “Ngật ngật”, có bản chép là “ngần ngật” hoặc “ngắt ngắt”.

³³ “Chín”, có bản chép là “chin”.

8. Quy long trận
Kỳ tuyệt ca.
Lý tưởng Việt chan chan ánh sáng lò
Lưỡi gươm Việt phơi phơi hồn ông cha
Tráng sĩ Việt đường đường chí đạ ba.
9. Kỳ tuyệt ca
Quy long trận.
Đứng núi Tu Di cầm guồng Nam Bắc
Chém sắt Côn Ngô thu đồ Hà Lạc
Cắt búi Kim Chiêm, bắt tiêm y Thát.
10. Cùng một lưỡi gươm vẫy nên Vạn Thắng
Cùng một lưỡi gươm trở đến thái bình
Muôn muôn năm còn mãi mãi chân hình
Vóc tinh thần thiết diện quý thần kinh.

4822 T.V.

NAM THI THÁO

Những nguồn thơ bất tuyệt như thiên cổ
Bằng mồ hôi máu lệ chảy đời đời
Cả nòi giống trên tiến hành lao khổ
Vẫn Nam thi lên mỗi nhịp bởi bởi.

Cuộc chiến đấu đem hồng hoang mang mở
Đám trần ai hồn sáng tác chan chan
Bằng muôn miệng, muôn lòng bừng sáng nở
Vẫn Nam thi lên mỗi giọng nồng nàn.

Tự giác lại sống còn đà đến độ
Sóng đáy tầng hùng vĩ sủi ngạt ngào
Cả nòi giống trên độ trình rầm rộ
Vẫn Nam thi lên mỗi điệu dạt dào.

Gió nồm đem nắng Viêm hòa rực rỡ
Gậy tre lau trở lại thuở huyền hoàng
Sợi nâu lam mỗi Hồng Bàng tết gỡ
Vẫn Nam thi lên mỗi phổ sang sang.

4822 T.V.

NGA MY HÀNH

Quá quan hôm sớm cũng là vừa
 Ngoảnh lại Nga My ngấm mộng thừa
 Lặn lội dẫu đâu cơn trời bể
 Y quy có chốn tạnh mù mưa
 Nhân duyên vốn đã ba nghìn trước
 Độ kính còn từ một vạn xưa.
 Phá hết trần ai canh giáp lỵ
 Nhàn trong thăm thăm thú say sưa.

Chia phôi đã rắp buổi đề huề
 Thanh sắc không từng cách gián khuê
 Xích diệu đem tin hồn mộng nguyệt
 Huyền đàn dõ vết bóng hương thề.
 [.....]³⁴.

Lửa hương trong đất nước giờ này
 Hồng lạc xuân thu³⁵ người lại đây
 Hèm nhận quốc hồn y bát cũ
 Sấm trao thần khí vận cơ may.
 Kỳ hà sử học ngày lau trúc
 Phả ký truyền giao tích gió mây.
 Một cõi tiểu Văn Làng, Thao, Tản
 Đồ thần rộn rã việc chi hay.

Loa thành đài chói lợi linh quang
 Quan lũ từ đây mới sửa sang.
 Một khoá đã yên ngôi tử cực
 Ba sao tìm nổi sợi ngân giang.
 Hoàn nguyên tứ hướng về nam hộ
 Thống nhất tam tài ở Việt Làng
 Tiến thoái cứ theo đường ngọc trục
 Cơ trong chỉ hoạch khéo thần tàng.

Nhập quan khi xuất thấy văn minh
 Tiểu đại Phong Châu đúc dạng hình.
 Núi trắng đống tinh thần cổ quốc

³⁴ Bốn câu cuối của đoạn này bị thiếu. Trong tập thơ mang tên *Đạo Trường Ngâm* do Duy Dân Học Xã xuất bản tại Sài Gòn năm 1967, bốn câu này cũng được in bằng những dấu chấm với ghi chú: "Mất 4 câu".

³⁵ "Hồng lạc xuân thu", có bản chép là "Hồng lục muôn năm".

Sông Hồng tràn huyết mạch tân sinh.
 Rùa Rồng gọt rửa hoa thuần túy
 Gậy, sách tiêu dao nhể trị bình.
 Ai biết rằng ta, ta dễ biết
 Tờ tin hiểu biết mới tài tình.

4824 T.V.

NGA MY NGUYỆT

Nguyệt giải³⁶ Nga My nguyệt ý dài
 Nguyệt tình thiên cổ nguyệt vì ai?
 Nguyệt đưa chiến sĩ lên non Thục,
 Nguyệt dẫn anh hùng đến suối Thai.
 Nguyệt dãi ba sinh hồn cổ quốc,
 Nguyệt treo tái thế niệm tương lai
 Nga My đêm tỏ soi vầng nguyệt,
 Nguyệt với ta chung một cảm hoài.

4824 T.V.

NGÀY ĐÀ GIANG

Ngày Đà Giang mưa nắng xóm tiên đào³⁷
 Hoa mai trên ghềnh đã nở giờ nào
 Đông đã hết, Xuân mong tin chờ đợi
 Vẳng tai nghe hồn mộng sự Nam Giao.

Sự Nam Giao vắng vắng phía non đồi
 Khúc đoạn trường chẳng kém lối kinh dài
 Gió phất bóng quân nhưng nhường động tĩnh
 Dòng sông đen nước chảy tận u hoài.

Tận u hoài rầm rập tiếng thề xưa
 Dội ngàn trùng muôn sóng gọi hò đưa
 Khảm thoi Thục lên Ba Vì chốn cũ
 Chuyển giang sơn hình thế lại cho vừa.

4825 T.V.

³⁶ "Giải", có bản chép là "giải"; có bản ghi tựa là Thiên Sơn Nguyệt (xem trang 37).

³⁷ "Tiên đào", có bản ghi là "Chiên Đào".

Trong tập thơ *Đạo Trường Ngâm* do Duy Dân Học Xã xuất bản năm 1967, tựa đề của bài thơ này là Đà Giang, thay vì Ngày Đà Giang.

NGUYỄN TỬ ĐẠN

O horror! O horror! O horror!
(Ôi! Gớm quá! Gớm quá! Gớm quá!)

Một chiến tranh ác sát tám trùng dương
Suốt nhân gian quằn quại dưới đau thương
Cuộc giáp chiến³⁸ thư hùng tranh khí họa
Trang hòa bình quyết liệt giá vô đương.

Một sáng kiến phi thường thép nở hoa
Đào Phù Tang áp phục giải can qua
Ngày thắng trận như kinh hoàng vũ trụ
Sức dã man tàn hiệu đã bùng ra.

Một văn minh tiếc hận tự ngàn thu
Cõi Sa Bà đường hạnh phúc mịt mù
Những kỹ nghệ hùng hồn thô chớ nữa
Nhân gian còn phấp phỏng giữa khi khu.

Một trách nhiệm ghê hồn trước kỷ nguyên
Đội nhân luân chinh phục được đương nhiên
Dấu cao ngất oai hùng qua trí dũng
Thiếu hòa bình chiến thắng cũng nguy điên.

Một phán đoán sau cùng đến chữa chẳng?
Từ muôn xưa gió bụi đã dối dăng³⁹
Phải giác ngộ bằng hơi ôi! đảo lộn
Trong tái sinh hò hẹn chốn siêu đặng.

Một siêu đặng hiện diện trở ngành hoa
Phải đem nền "nhân chủ" đắp xây ra
Phải đã thắng, bằng thắng qua thắng trận
Phải nhân gian bốn bể lẫn một nhà.

4824 T.V.

³⁸ "Chiến", có bản ghi là "đấu".

³⁹ "Dối dăng", có bản chép là "trối trắng".

NHÀN NGÂM

Kinh luân chút nợ chữa yên tuyền
Nên liệu ba sinh phải báo nguyên
Thiết huyết thiên thu nhiều lão đảo
Bạch Vân tế tướng mới thần tiên
Như không gặp gỡ ngày Ngô Thát
Thì đã du nhàn chốn phố viên
Một chiếc hồ lô mười hoàng quyền
Tiêu dao mây nội hạc chân huyền.

4822 T.V.

NHÀN NGÂM II

Ai xui cơn Bắc thổi vù vù
Trái gió ngày hè lạnh thiết phu
Vong quốc đắm đầu vào Khổng Mạnh
Tục đồ chỗ mồm đến Xuân Thu
Văn minh lằm bóng theo cân lực
Tinh túy nên hình ở tự tu
Mới biết trời Nam khi nắng hạ
Cơn nồm phe phẩy mát như ru.

QUỐC SĨ

Nhấp chén rượu mài gương giận chém đá
 Tắc cô thần, nghiệt tử có ai chia?
 Buổi Âu phong, Á vũ vẫn còn mê
 Chưa thức dậy cùng ta tuyết quốc sĩ?

Vuông nhiều đỏ chờ chờ hoen nét rì
 Thẹn những phường tranh chấp mượn tay ai
 Gương Minh vào, Thanh đến lại Tây lai
 Ngai vàng nặng để ê chề non nước.

Thẹn những kẻ quyền gian cướp xã tắc
 Bêu sống thừa, thác nhục chốn tha hương
 Dâng sớ đồ quý gối chốn biên cương
 Tiếng sét đánh hoảng hồn quân biếm chúa.

Thẹn những thuở sinh ra quân lợn chó
 Thân ăn nằm còn nghĩ đến ông cha
 Gác cửa trùng đau thảm chất muôn nhà
 Đem đất nước phó cho làn sóng cả.

Thẹn những đứa cân đai mang xóng xả
 Chí đội trời, đạp đất đã bù nhìn
 Chạy trước hươu, góm lũ chó săn nền
 Chi trách được mụ Cù tâm dạ Hán!

Thẹn những thuở miếu đình ngời tướng tán
 Chén thanh trà, bôi hoàng tửu đỉnh chung
 Mặt diện tường sao biết việc ô long
 Con thuyền đổ, sóng bè ai giữ lái?

Thẹn những bác i ô chi lải nhải
 Mải sân Trình, cửa Khổng, mải Ba Lê!
 Mộc⁴⁰ hầu quan tứ xứ lạc đường quê
 Quê nước ở trong hồn người tự chủ.

Thẹn đất nước dưới chân giày uế xú
 Người Lâm Thao, bến Ngự luống tâm cơ
 Mà bướm hồn, xuân nửa não lòng thơ
 Để đàn nhạn Cô Tô Đài thoi thóp!

⁴⁰ “Mộc”, có bản chép là “mộng” (xem phần Giải Thích Thơ LĐA).

Thẹn dân nước trong sống còn ngoi ngóp
Cũng vua quan phẩm sắc, cũng giàu sang
Miếng thịt xôi luôn lọt mà đình đang
Luống để thẹn ngàn năm người da ngựa.

Thẹn những phường thất phu xanh, đỏ khổ
Cũng vênh vang ra phết bậc thầy cô
Đoái chẳng ai Sát Thát lại bình Ngô
Quân hồn để sượng sùng gương Vạn Thắng.

Thẹn những bậc yếm khăn chi lẳng nhẳng
Chẳng xem người mũi chỉ giục chinh nhân
Cũng theo đòi những vãi Hậu Đình Ngâm
Để bút rút ánh trắng trầm cửa Hát.

Nghĩ đến nỗi nước non lòng tan nát
Có ai còn nhớ chữ trượng phu chăng?
Núi Lam Sơn còn sống lại Thánh Vương
Để mở lại nước non nòi Đại Việt.

4824 T.V.

RÓT CHÉN ĐƯỜNG VỀ

Ta nhớ năm xưa lúc giã nhà
 Hùng hồn ta nhắp chén Kinh Kha
 Để đi thề chết cho non nước
 Còn hát bài thơ rút cánh hoa.

Mẫu đơn nhất tiết lạc bôi trung
 Tráng sĩ từ gia thê thái khung
 Chí quyết thi hành phục Ngô Việt
 Bất nhiên ưng tuấn tại thù ngung.

Mà cho luân lạc mấy năm nay
 Vận nước lòng ta xiết đắng cay.
 Những lúc ngâm thầm bài chim trĩ
 Nhà người non nước tình lạt phai.

Bạch trĩ thê Nam chí⁴¹
 Du du hà nhật quy
 Cấp tương lung chác khứ
 Trực hướng Tản vân phi.

Đưa rượu đây ta rót chén đường về
 Phải quyết tâm làm trọn với lời thề
 Hồn nước vẫn còn, ta vẫn còn
 Muôn ngàn không bỏ được lòng son.

Mạc sầu tiền lộ vô tri kỷ⁴²
 Thiên hạ thù nhân bất thức quân.

⁴¹ Ông Mẫn Cầu tạm dịch như sau:

*Cành Nam rầu Bạch trĩ
 Đường về ngày đăm đăm
 Phá tung lồng cất cánh
 Non Tản hướng bay nhăm.*

⁴² *Đừng buồn tri kỷ không ai
 Nước non, đời chẳng thiếu người tri âm.*

RƯỢNG NƯƠNG⁴³

Nặng bay lúa đỏ mấy miền
Lần xem bờ cõi Lạc điền những đâu?
Hai tay cuốc bẫm cày sâu
Một bờ thóc giống ngả mầu giang san
Bóng dâu min mít đòi ngàn
Gió đèo Ngũ Lĩnh, mây quan Trà Bà
Con tấm chắp nổi bao la
Nền dư đồ giữ nếp nhà áo khăn
Nặng mưa tắm trải bao lần
Trăng thu Lương Thủy, hoa xuân Kiếm Hồ
Lưng trời con nhạn lơ thơ
Tấc sinh cây cỏ còn chờ nước non.

4823 T.V.

⁴³ Trong tập thơ *Đạo Trường Ngâm* do Duy Dân Học Xã xuất bản năm 1967, tựa bài thơ này là Ruộng Và Nương.

THÁNH ĐỒNG NGÂM

(Tâm sự bí mật của muôn đời)

1. Trứng Rồng nở con Rồng
Hạt thông mọc cội thông
Nổi dòng và mở dải
Bởi cháu con lạc Hồng.
2. Tre già măng lại mọc
Đông hết ắt sang xuân
Nóng lạnh tình như đục
Bao nhiêu nổi xa gần.
3. Tạo hóa như không cả
Nên chẳng bởi tự người
Thánh hiền sao vắng vẻ
Trông mòng lũ trẻ tươi.
4. Nước xuôi đi đi mãi
Trời quay đến đến đâu
Mỗi thoáng đời thêm mới
Thương thay lúa bạc đầu!
5. Trúc lụạ ngày thêm cũ
Son xanh mãi dũa thêm
Hưng vong đem gột rửa
Vàng đá cũng ngao mềm.
6. Lòng người xưa ta biết
Tái sinh còn hận dài
Ví không chi chi hết
Cát bụi phải dùi mài.
7. Đoái lại tuy không kịp
Trông theo đuổi vẫn còn
Phím đàn tuy lỡ nhịp
Điều tri âm chưa mòn.
8. Lúa tơ trong bùn lội
Cát vẫn lọc nên vàng
14. Còn người trong trời đất
Còn bao giờ hết sầu
Chiếc dây cùng muôn vật
Cởi thắt tự đâu đâu?
15. Thăm dò nơi nguyệt quật
Cầm nắm lấy thiên căn
Giày cũ đi đi mất
Còn đây vết tục trần.
16. Giọt nước xuyên lỗ lỗ
Giây ràng kín gốc gai
Nước non hồn Đỗ Vũ
Giăng lối vẫn vít hoài.
17. Vạch lối muôn năm trước
Tìm đường muôn năm sau
Thái bình làm sách ước
Xây đắp cõi Thần Châu.
18. Chớ oán chi vũ trụ
Cũng đừng trách người ta
Tấm bằng ngà bóng rủ
Dòng suối cuốn cành hoa.
19. Ngày tháng như thoi lẩy
Cương thường nặng nghìn cân
Chỉ xin đem chút mảy
Báo đáp cùng ba xuân.
20. Công tội Xuân Thu hiểu
Long Hoa mấy vận lành?
Áo vải thời nương nhiễu
Thủy hỏa luyện nên mình.
21. Đầu xanh học làm thánh
Được cả học làm vương

- Có đem thân chìm nổi
Mới biết ánh vinh quang.
9. Sống chết bao nhiêu ngả
Chung qui một lẽ đời
Đầu tóc xanh óng ả
Răng tóc rắng, lưng vời.
10. Rung rẻ trong vui sướng
Chi chành với gió mây
Trắng răng nào đã tưởng
Cuộc ú tim sau này.
11. Lăn lóc trường trác táng
Khổ lạc chất bao chông
Muốn ngơ ngơ ngãng ngãng
Tìm phương thuốc hoàn đồng.
12. Ấy chết đi còn sống
sống mỗi phiê pha
Mà hắt hiu một đống
Làm bè với cỏ hoa.
13. Ai đem dày nát mảĩ?
Ai đem vắn vò ai?
Nắng mưa dạn rầu dãi
Một tấm lòng thoát thai.
- Vì muôn sinh chấp mánh
Cho toại chí mười phương.
22. Thánh vương như học được
Nguyện bạc đầu đợc kinh
Chỉ vì chưng thao lược
Không ngoài trong tự mình.
23. Giàu sang như dệp rách
Non Côn có suối vàng⁴⁴
Đất trời ai cõi ách
Hơn thánh vương nghìn tầng.
24. Chỉ những nhà⁴⁵ tác giả
Làm thày cho muôn đời
Áo cơm là đạo cả
Kinh doanh đủ hộ người.
25. Khói mây kín mù mịt Mối
Như Không, như sáu Như
Anh hùng đầu mất hết
Như thiếu, như có dư.
26. Đẻ ra ai đã biết
Hun đúc trong trường trần
Chỉ những người cô nghiệt
Hiểu được thức kinh luân.
27. Cha mẹ công sinh dưỡng
Non sông khí tưới vun
Máu chảy đức vô lượng
Xin thề cùng Kiên Khôn.

4822 T.V.

⁴⁴ "Vàng", có bản chép là "rừng".

⁴⁵ "Nhà", có bản chép là "người".

THĂNG LONG ĐIỀU

Đất cũ Thăng Long nếp sắt son
Non sông gìn giữ lấy vuông tròn
Hưng vong thách để cho trời đất
Tắc dạ Thăng Long cũ vẫn còn.

Lang sói đi về thưở Đại La
Anh hùng chết ruột khối quan hà
Trên chốc bàn tay cầm vận mệnh
Sơn xuyên thu lại cả trong tờ.

Thua được đành hay số nước non
Anh hùng nát ruột chí lo toan
Can qua khôn lấy thiên hà rửa
Khôn dại khen chê miệng chẳng mòn.

Đế Thích cao tay chắp nốt xe
Thương đời lo tính thấp le te
Dù thêm học lấy trang Mai, Quất
Tài chỉ huy xem vẫn cập kê.

Mấy cõi thông già gió ví veo
Đầu nguồn giọt nước rỏ tí teo
Đá vàng khôn dải cùng cây cỏ
Ngẫm truyen dẫn khôn nghĩ chán phèo.

Lổ lổ trần ai rũ áo đi
Bàn tiên, cán búa mãi tiêu mi
Thiên thai chốn ấy lâu ngày tháng
Thành bại ngoài tai xá kể chi!

4823 T.V.

THI HỒN

Mấy năm trời lên đên không bờ bến
 Trót⁴⁶ đem thân ký thác ngoài cố hương
 Bầu nhiệt tình trên bãi tuyết hoang đường
 Vết chinh đồ bao nhiêu người sai lạc.

Những lối cũ người xưa đà khai thác
 Trong vô vời tỏ rõ dấu muôn năm
 Đường quay về gió đáy tận xa xăm
 Thổi dồn dập máu sống còn Vạn Thắng.

Dem muôn cõi chập chờn những ánh nắng
 Thúc động lại nhào lọc qua hồn Viêm
 Trí thiên tài chua định của Rồng Tiên
 Nở thơm ngát đài hoa lý tưởng Việt.

4822 T.V.

THI NHIỆT

Ta đã về đây đứng bên bờ Pạc Nậm
 Mặc hơi may quấn quít hồn cố hương
 Thấm hàng cây lấp ló những ven tường
 Hòa làn khói mơ màng bao nhớ ước.

Cách dòng nước ta là người mất nước
 Nước non ta ai ngăn cản ta về?
 Thấy người quê không được tỏ tình quê
 Rỏ trước mắt mà tìm đâu cho thấy?

Hãy thét lớn hai bàn tay nắm lấy
 Hãy khua tan quân địch của Rồng Tiên
 Hãy làm cho giống Việt lại đoàn viên
 Quê nước ở trong đáy dòng sông máu!

Quê nước ở trong đáy dòng sông máu!

4822 T.V.

⁴⁶ “Trót”, có bản chép là “ta”.

THIÊN CỔ THÔNG

Khối tình yêu thiên cổ giòng kim cương Ngày
thai sinh nhưng chọn chốn quê hương Hèm núi
trắng, sông xanh của nòi Việt
Cỏ hoa còn gìn giữ mặc tang thương.

Mà muôn thuở như mỗi ngày thêm sáng Được
một người đáng mến, đáng triu thương Vết Tiên
Rồng ai khắc qua mưa nắng
Để tâm tư lo lắng mỗi cương thường.

Hồn lịch sử sống trong giây nguyệt ước
Vẫn chu lưu tồn tại sá phong sương Bừng
tình ngộ bằng Đỗ Thư đất nước
Kín yên nguyên sâu thẳm đáy cửu trường.

Tất cả bởi cháu con bền bỉ mãi
Nền kế khai đạo thống dải Viêm phương
Dấu thiên cổ nhân duyên nhiều cảnh thái
Mối tình yêu khôn nói hết tơ vương.

4822 T.V.

THIÊN SƠN NGUYỆT

Nguyệt giải Thiên Sơn nguyệt ý dài
Nguyệt tình thiên cổ nguyệt vì ai
Nguyệt đưa chiến sĩ lên non Thục
Nguyệt dẫn anh hùng xuống suối Thai
Nguyệt dãi ba sinh hồn cổ quốc
Nguyệt treo tái thế niệm tương lai
Nga My đêm tỏ soi vầng nguyệt
Nguyệt với ta chung một cảm hoài⁴⁷.

4824 T.V.

⁴⁷ Trong tập thơ *Đạo Trường Ngâm* xuất bản tại Sài Gòn năm 1967, tựa đề bài thơ này có tên là Nga My Nguyệt. Tương truyền vào một đêm trăng sáng trên đồi Nga My - trường đào tạo cán bộ và cũng là chiến khu của Đảng Duy Dân năm 1945 - một đồng chí của Lý Đông A đề nghị ông hứng cảnh làm thơ, ông nói người bạn làm đi nhưng ông ta bảo không biết gì về thơ tứ cả. Lý Đông A kêu lấy giấy bút và ông đã sáng tác bài thơ ngay lúc đó.

THIÊN TÀI HOA

Sao Viêm phương chọn chốn giáng tinh thần
Trong muôn hoa lấy một ở hồng trần
Chợt bóng Mái, chân Sim ta tìm gặp
Đầu giây leo bình dị đóa siêu quần.

Đóa siêu quần ta gọi thiên tài hoa
Nếp tinh anh in năm cánh kỷ hà
Sắc đỏ tựa trời Nam phun ánh lửa
Hương không thơm vì ẩn tích Ngân hà.

Tận Ngân hà huyền diệu chất thiên tài
Gió mây hồn cố quốc tí non Đoài
Đóa hoa huyết người ta bưng thức giấc
Sao Viêm phương chói lợi mọc trên đài.

4824 T.V.

TIÊN LONG CHÂU HÀNH

1. Non Kỳ, nước Nhuế mấy thu trường
Đi lại tìm nơi dấu cố hương
Đỉnh dốc Bồng Bong nhiều Ái Ố
Lưng đeo Cắc Cớ lắm tang thương
Kinh luân mệnh vận là văn vũ
Doanh dưỡng thiên dân ấy Thánh vương
Máy hóa muôn xưa nhà Hồng Lạc
Thực hư ai biết khách cương thường?
2. Máy thiêng thủ quốc vẫn còn chân
Hồng Lạc muôn xưa dấu định phân
Mình ngự ngôi thần lâm để cực
Tay vẫn chuỗi đầu bá thiên luân
Nước non Lạc Nhuế cơ hiển thánh
Con cháu Rồng Tiên buổi chấn xuân
Đại địa tử xưa không huyết táng
Đan thanh một điểm tự thông thần.
3. Rồng Tiên vốn có chủ trương nhà
Lục lục hồng hồng chẳng phải xa
Núi Tản, sông Thao guồng đất đập
Xuân Kỳ, Thu Nhuế trạm thời thoa
Cơ thiêng núi ngự tầng non ngọc
Trăm triệu đùn xây cửa động hoa
Nam Bắc không ngừng xoay Tý Ngọ
Ngàn năm ta lại biết là ta.
4. Bác ngư lạc lối nhập đào nguyên
Hốt hoảng trông vờ một cảnh tiên
Ấy phủ Động Đình ngày đàn noãn
Hay gò Bồng Đào lúc chiêu duyên?
Ba sinh nợ cũ tình cố để
Một tắc hồn oan dạ Đỗ Quyên
Nhấn có Long vương phiến tý chút
Lên xem rước thủy⁴⁹ cửa huyền thiên.
5. Cổ kim chơi xóa tựa do cờ
Non nước còn ta đến tận giờ
Buổi đóng Phong Châu, hồn Lãng Bạc
Khi quân Lam Thủy, lúc Hoa Lư
Vật thần thụy ứng ngày chân mệnh
Khí chính thâm tàng chốn hóa cơ
Nguyệt quật, thiên căn ai biết được?
Văn minh ta chẳng thiếu đồ thư.
7. Hình hài thấp thoáng bóng tinh anh
Dâu bể tìm trong trúc sử xanh
Đụn thóc, cây tiền kho giáo dưỡng
Gậy thần, sách ước vốn kinh doanh
Sông Hắc, nước Hán đều quy lại
Đào Úc, tầng A cũng phục quanh.
Ruộng đất muôn xưa nhà Bách Việt
Hồng Bàng còn để mỗi tân canh.
8. Chuông vàng đại bác rầy rền đồng
Rớt máu oan oan chữa nhạt hồng
Ngán núi Kinh Thiên bao nắng hạ
Thương dòng nước ngược mấy mưa đông
Hăm tư giáo hóa giềng cương kỷ
Mười tám Hồng Bàng mỗi Tổ tông
Tháp cuốn Thà Bà⁴⁸ mây Ngũ Lĩnh
Qua sông ta lại chờ sang sông.
9. Bước chân cao thấp mãi không cần
Chỉ vị đan thanh chút nhọc nhằn
Trở lại hồng hoang khai nguyệt quật
Dò vào cứu cực nắm thiên căn.
Cương thường không ngoại guồng thân mệnh
Giáo dưỡng gồm trong trục vũ văn
Giữ được Xuân Thu tròn vẹn mãi
Còn nhờ tri kỷ tắc bản khoăn.
10. Đất đỏ, trời xanh giữa một ta
Chung quanh vẫn của nước non nhà
Theo đường Tiên mở đèm chiêm xuống
Vạch lối Rồng xây lấy ngọc ra
Tim óc xoay vần được tuệ nguyệt
Tay chân tạo tác nổi sơn hà
Mấy ai suốt hết thần cơ nhỉ
Tảng đá đầu ghềnh chốc nở hoa.
11. Vận hội ngàn năm để mấy lần
Quét thanh lang sỏi mở canh tân
Anh hùng dậy khắp vùng lau lách
Tuần nghệ ra đầy chốn giáp lân
Đại cáo lại ban lời Bách Việt
Quỳnh ca luôn tấu khúc Duy Dân
Trời Nam chung bọc Rồng Tiên cả
Nhắc để lên đài sống Vạn Xuân.

⁴⁸ "Thà Bà", có bản chép là "Trà Bà" hay "Chà Bà" [Java?].

⁴⁹ "Rước thủy cửa huyền thiên", có bản chép là "nước Thủy của Huyền Thiên".

6. Guồng máy linh lung độ chuyển vần
Non xanh nước biếc có kinh luân
Truyền danh đã hẳn là linh dị
Ứng thụ rồi ra mới tác dân
Hư thực anh hùng trông rõ thực
Giả chân hào kiệt biết rành chân
Xưa nay bất trắc cơ khôn nói
Để hỏi đời ai biết thế nhân?
12. Một lối vô danh há dễ bàn
Đem nguồn cảm hứng nổi non ngàn
Cơ trong vật lý nên thần dụng
Đạo ở nhân tình chớ dị đoan
Một nếp Duy Dân cầm chính trị
Trăm con Hồng Lạc hết gian nan
Tiên Long châu ấy nơi hùng thắng
Để lại năm sau chốn ẩn nhàn.

4822 T.V.

TƠ ĐỒNG (Tâm Tưởng)

Mai không trên núi
Quế không trên non
Đào không trên nương⁵⁰.
Phong trần lặn lội xót hoa hương
Tìm người đồng tình dạ vấn vương
Buồn theo gió đông gửi bốn phương.

Lân ẩn trong nội
Phượng ẩn trong ngàn
Rồng ẩn trong ao.
Lều tranh cỏ rậm vùi anh hào
Tìm người đồng chí dạ khát khao
Trông theo cánh buồm hỏi mây sao.

Cầm không có sắt
Uyên không có ương
Cừu không có thư.
Thu dài, xuân ngắn hận nắng mưa
Tìm người đồng tâm dạ tương tư
Ngóng theo tấm bóng nhắn tin tờ.

4822 T.V.

⁵⁰ Trong một bản khác, ba câu này hơi khác và theo thứ tự sau:

“Mai không trên núi
Đào không trên ngàn
Quế không trên nương”.

TÚY NGÂM

Có nàng tiên nào cùng ta tri âm
 Cùng ta cất chén cùng ta ngâm
 Cùng ta chắp cánh lên cao vút
 Xa đời muôn dặm bụi âm thầm.

Nhớ thuở Động Đình sóng gió trường
 Nhớ trên cung Quảng khúc nghề thường
 Nhớ thuở Văn Lang lâu kén rể
 Nhớ chàng giai tể Thúy Văn Hương.

Men đưa hào hứng bút tài hoa
 Miệng đọc như châu mặt gấm sa
 Nàng tiên không thấy, thấy gió thổi
 Ngoài hiên ngọn trúc uốn la đà⁵¹.

4825 T.V.

TÚY TƯỚNG

Hồng Bàng chuyện cũ có bao điều
 Tái thế duyên xưa những bấy nhiêu
 Ba chén rượu thâm ngày tháng ít
 Một xoang tình ẩn cổ kim nhiều
 Chín mươi huấn cáo quý thần khố
 Mười vạn quy mô thù địch xiêu
 Tin tức Động Đình ai mỗi lá
 Muốn noi vết Tổ dạm người yêu.

⁵¹ Trong tập thơ *Đạo Trường Ngâm*, tựa bài "Tuý Ngâm" là "Tuý Tướng" và không có bài "Tuý Tướng" như bài thơ trên đây.

TỰ HÀO

Chàng thiếu niên chí thánh hành chữ vương
Sinh ra đời gặp lúc đại nhiễu nhương
Dân trăm nhà trầm luân nơi nước lửa
Chàng thiếu niên găm thét động bi thương.

Phấn hùng tâm gột mài tìm lẽ sống
Đặt tấm thân dày dạn giữa gió sương
Ngày công thành hẹn trước như cứu chúa
Cầm trong tay vận mệnh và kỷ cương.

Chàng thiếu niên gốc cháu con Hồng Lạc
Máu nóng sôi hồn nắng lửa Viêm phương
Năm ngàn năm trong mạch sống chan chứa
Hoa thiên tài bùng nở nước Đông Dương.

Lòng trong trắng như vầng trời cao sáng
Đức uy nghi tiên cách khác ai thường
Tình yêu thương những ngày thiên mệnh sớm
Vì giống nòi trút lại chẳng tơ vương.

Vết phấn đấu như rồng bay tuyết căng
Tài lược thao cái thế có ai đương
Lưỡi gươm thề quyết mở đường Vạn Thắng
Gồm một nhà trăm giống Việt Kinh Dương.

Chàng thiếu niên rượu thần thơ lại thánh
Nét tâm đan mở miệng có văn chương
Bước Duy Dân dòng Xuân Thu tha thiết
Uống năm hồ, ngâm trăm thuở cương thường.

Trang bất tử bước chân hùng khảng khái
Vẻ hồn nhiên linh nhạc nảy cung thương
Thường ngâm câu: "Thiên hạ thùy nhân khắp"
Thoắt trông mình đầu tóc đã pha sương.

Gánh tài tình tự hẹn thời mưa gió
Dẹp cuồng lan xây đắp cõi kim cương
Thân lui về tiêu dao không ngày tháng
Muôn ngàn đời tài tử nhất doanh trường.

Chàng thiếu niên tự hào thân làng lộng
Đáng cháu con Hồng Lạc mặt dương dương
Cùng doanh hoàn đua chen với kim cổ
Hỏi xem đời mấy kẻ dám tương đương.

Chàng thét rượu mở tờ buông bút sử
Tự hào mình, mình hát lại mình thương
Rằng nghìn trước, nghìn sau, nghìn năm nữa
Có ai cùng Thái Dịch hú hồn hương?⁵²

4822 T.V.

⁵² “Có ai cùng Thái Dịch hú hồn hương?” Tương truyền, có lần Lý Đông A dẫn một số người tới vùng có năm ngọn núi (Ngũ Lĩnh?). Đêm đến, mọi người ngủ, một mình ông đốt đèn ngồi “hú hồn quê hương” xem vận nước thế nào thì bỗng núi đồi rung chuyển. Có người rình theo dõi, hỏi ông thấy sao. Ông trả lời nước Việt sẽ vinh quang vì hồn thiêng sông núi vẫn còn.

VẠN NIÊN THƯ

Việc muôn năm trước lắm người đương
Việc muôn năm sau nhiều kẻ nối
Non sông không thiếu khách tri trường
Vận mệnh phần tay ai giềng mối.

Ngày ngày, tháng tháng đi dò dẫm
Tổn, Ích trong cơ mới thế thường
Lao lực trần ai thường lặn lội
Con thoi nhật nguyệt nắng đôi sương.

Bởi chút thiên sinh liệu dưỡng phương
Lòng tấm, ruột lúa nhường nông nổi
Tự thuở tương tri những vấn vương
Nguyện đem hương lửa đền công tội.

Khúc hát non Côn làn suối dội
Bài thơ Mây Trắng gió am trường
Sáu năm cung kiếm tình nửa gối
Kẻ trước người sau đều đoạn trường.

Bởi chút tinh thần của cổ hương
Cỏ gai mù mịt đi tìm tối
Vạch đường Tinh Vệ bể uông dương
Viếng núi Thu Tinh trời vùi vọi.

Con thuyền họ Lã (Lữ) thách chìm nổi
Tắc kiếm thần Rùa dẹp nhiễu nương
Ngồi lại đem thi thánh chấp nối
Đi ra lên ngựa mở hoàng vương.

Tấm lòng để chúc muôn năm trường
Sự nghiệp làm dây các vận hội
Năm trăm năm nữa gió Nam Dương
Chớ bảo ta trong hàng trăm tuổi.

4823 T.V.

VẾT BÔ CÔ

Người anh hùng cứu quốc đứng lên hô
Quyết đem thân sống chết với quân Ngô
Tiếng Cần vương vừa hầm hè bến Mộ
Sóng ba quân đã cuồn cuộn non Bô.

Đây non Bô sừng sững bến Huyền Hà
Biết bao vàng với máu đất dèm pha
Bao sĩ tử hồn oan ngậm cây cỏ
Vì quân Ngô dày xéo nước non nhà.

Lòng phần hận một đêm sấm sét hô
Trong ngoài kênh dãn dựa máu quân Ngô
Oai Tuyên Đức bạt theo hồn Trương Phụ
Đây thành ma đổ sụp dưới non Bô.

Thành dân xây sừng sững bến Huyền Hà
Sắc dòng thu lẫn sắc lúa mùa pha
Công Nguyễn, Đặng giống nòi ai biết cả
Bà A Đào thành ấy ruộng riêng nhà.

Bà A Đào muôn năm công hãy còn
Máu Trưng Vương gái Việt hồn sắt son
Kiếm nường tử mưu anh thư nào khác
Giết quân thù lặn lội vì nước non.

4823 T.V.

VONG QUỐC NÔ

Thương ngọn cỏ xanh xanh
Thương bờ tre ngăn ngắt
Bờ tre lẩn mặt thành
Ngọn cỏ lan mặt đất.

Bán đất đi làm tôi
Bán trời để đặng thuế
Sống không cửa không nhà
Vong quốc nô là thế.

Rước voi về dầy mô
Nhận ma làm tổ vải
Sống không cửa không lò
Vong quốc nô đầy ải.

Kìa ai lẩn suối rừng
Vì đâu lời hát trẻ
Há dám xuống Thú Dương
Đi tìm bát cơm tẻ.

4821 T.V.

XUÂN CẢM

Trời Nam lẻ tẻ bóng vàng đưa
Tí chút xuân phong khéo hững hờ
Kiếm cũ lợt tang thương còn sắc
Mình nay chen thời thế vẫn trơ
Ờ ỡm nhĩ! Phường khôn để bá
Nheo nhách thay! Đàn đại bất bơ
Ờ ỡm xuân phong thêm nhái hận
Đi đi lại lại chán lơ ngơ.

4825 T.V.

XUÂN THU HOA

Chi Hồng Bàng chín vạn mở Kinh Dương
Bọc trứng ngày trăm con chia núi bể
Giống Tiên Rồng văn hóa cực Viêm phương
Nước Đại Việt xuân thu hùng vạn thế.

Đại việt chi ký
Xuân thu chi hương.

Đinh Tiên Hoàng khi cờ Lau Vạn Thắng
Trần Hưng Đạo khi Vạn Kiếp di cơ
Lê Văn Hưu khi chép thành sử thặng
Hàn Nguyễn Thuyên khi đọc tế ngư tồ.

Đại việt chi ký
Xuân thu chi hoa.

Lê Thái Tổ khi Bình Ngô Đại Cáo
Còn non sông anh khí vẫn bàng bàng
Lê Hồng Đức khi vườn Quỳnh chính giáo
Còn muôn năm nắng hóa vẫn chang chang.

Đại Việt chi ký
Xuân thu chi quang.

Nguyễn Quang Trung khi bình Thanh thệ chúng
Nguyễn Văn Thành khi chén rượu điều tang
Phan Sào Nam khi chép pho vong quốc
Còn là hồn Đại Việt sống vô cương.

Đại Việt chi ký
Xuân thu chi dương.

Chi Hồng bàng chín vạn mở Kinh Dương
Bọc trứng ngày trăm con chia núi bể
Giống Tiên Rồng văn hóa cực Viêm phương
Nước Đại Việt xuân thu hùng vạn thế.

Đại Việt chi ký
Xuân thu chi hương.

4822 T.V.

XUÂN THU HỒN

Hồn ngược sóng ba sinh
 Hồn về núi Thu Tinh
 Chợ Cao Đăng đồng vọng
 Cổ quốc biết bao tình.

XUÂN THU NGŨ

Khi bán than ẩn, khi đan sọt ra.
 Được nghĩa, được nhân, phải thời phải thế.
 Biểu trừ gian một lá trở về nhà
 Lòng riêng đau ngàn cổ cõi Đông A.
 Thuở còn trời, còn đất lại còn ta
 Gánh cương thường nhắc lên vai ai để
 Để đời đời nghĩ nghĩ lại xót xa.
 Rằng mỗi đời chẳng mỗi thánh nhân ra.

Bóng trắng soi tịch mịch
 Nước suối reo
 Cây thông hò.

Tri ngã giả kỳ vi⁵³ Xuân Thu hồ
 Tội ngã giả kỳ vi Xuân Thu hồ.

4823 T.V.

XUÂN THU TÂM

Lùi lụi khi lá rụng
 Ngùn ngụt lúc mầm phô.
 Nắng mưa trong thiên hạ
 Tâm sự ngày xuân thu.

4822 T.V.

⁵³ “Vi”, trong câu này và câu kế, có bản chép là “duy”.

Hai câu này được ông Mẫn Cầu dịch như sau: Biết công ta cũng do Xuân Thu; kết tội ta cũng là do Xuân Thu. Xuân Thu ở đây là lịch sử, do tích “Khổng Phu tử viết sử Xuân Thu để phê phán sự tốt đẹp hay hư xấu của các triều đại nước Lỗ thời Xuân Thu...”

XUÂN TRÁNG SĨ

Tráng sĩ hãy ngâm câu:

“Túy ngoạ sa trường quân mạc tiểu
Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi!”

Cũng bởi vì:

Lòng quyết tử tiến lên đường gió bụi
Hai bàn tay thề phục lại sơn hà
Thái Bình Dương lấp bằng sấu nhục tù⁵⁴
Lấy máu đào rửa sạch máu yêu ma.

Thế cho nên:

Tráng sĩ hãy cùng ta tay cầm tay
Thu năm hồ dốc lại một hồ say
Đêm Xuân đầu với rượu nồng pháo nổ
Hãy vui cho đỡ buồn xa đất Tổ.

Rồi ngày mai, từ ngày mai:

Lý tưởng Việt như trời Xuân sáng tỏ
Chép sử Việt ánh sương phơi máu đỏ
Tráng sĩ cầm thanh gươm của ông cha
Phần hồn xưa giết giặc đòi lại nhà.

Tráng sĩ hãy tiến lên:

Những xâm lược bóc lột hại sinh linh
Những buôn dân, bán nước cầu tư vinh
Hãy giết sạch chớ gờm tay sợ ác
Cho trong trắng nòi con Hồng cháu Lạc.

Rồi ngày kia:

Rồi ngày kia Thăng Nghĩa tiếng ca
Sẽ vang lừng đây đó quốc gia.

Và lúc đó:

Tráng sĩ sẽ lại cùng ta
Tay cầm tay cùng hát câu
Sát Thát, Bình Ngô của ông cha từ thuở nọ⁵⁵.
“Đoạt sáo Chương Dương độ”
“Cầm Hồ Hàm Tử quan”
Súng nổ ran!
Pháo nổ ran!
Cùng hân hoan!

Liễu Châu 4821 T.V.

⁵⁴ “Sấu nhục tù”, có bản chép là “nguồn nhục tù”.

⁵⁵ Ba câu trên, có bản chép như sau (không có ba từ “Và lúc đó:”):

“Và tráng sĩ lại cùng ta cùng hát
Câu “Sát Thát”, “Bình Ngô” của ông cha.
Từ thuở nọ”